

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

NĂM BÁO CÁO 2022

( Từ 1/1/2022 đến 31/12/2022)

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- CỞ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
- **Tên Tiếng Anh:** SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ:** 95.855.110.000 VND
- **Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022:** 95.855.110.000 VND
- **Trụ sở chính:** Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** 024.6265.6566                      Fax: 024.6265.6566
- **Website:** <http://www.thaiduongnang.com.vn>
- **Mã số thuế:** 0101809894
- **Mã cổ phiếu:** SHE

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Công ty) có trụ sở chính đặt tại Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội và hoạt động từ ngày 27 tháng 10 năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn góp ban đầu là 4.000.0000.000 đồng do 3 cổ đông góp vốn là Công ty TNHH Cơ kim khí Sơn Hà và 2 cá nhân là ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà.

- Tháng 12/2010, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.000.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng, thông qua đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
- Ngày 18/05/2018, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 05/06/2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8, với số vốn điều lệ thay đổi là 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 12/10/2018, Công ty nhận được công văn số 6956/UBCK-GSĐCPH ngày 12/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc hoàn tất quá trình đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 20/12/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 114/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 5.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 07/01/2019, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) Quyết Định chấp thuận niêm yết cổ phiếu CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà số 21/QĐ –SGDHN.
- Ngày 18/05/2018, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 18/09/2020 Công ty nhận được công văn số 985 /TB – SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.574.998 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.574.998 cổ phiếu.
- Ngày 18/09/2020 Công ty hoàn thành phát hành 1.500.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và 74.998 cổ phiếu ESOP cho cán bộ công nhân viên công ty. Tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000đ lên 65.749.980.000đ
- Ngày 25/09/2020, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9, với số vốn điều lệ thay đổi là 65.749.980.000đ đồng
- Ngày 02/11/2021 Công ty nhận được công văn số 600/QĐ – SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.412.950 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 7.987.948 cổ phiếu.
- Ngày 02/11/2021 Công ty hoàn thành phát hành 1.314.950 cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và 98.000 cổ phiếu ESOP cho cán bộ công nhân viên công ty. Tăng vốn điều lệ từ 65.749.980.000đ lên 79.879.480.000đ
- Ngày 27/01/2022, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10, với số vốn điều lệ thay đổi là 79.879.480.000đ đồng

- Ngày 06/10/2022 Công ty nhận được công văn số 3032/TB – SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.597.563 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 9.585.511 cổ phiếu.
- Ngày 11/10/2022, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11, với số vốn điều lệ thay đổi là 95.855.110.000đ đồng

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy CNĐKKD số 0101809894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 11 tháng 10 năm 2022 và thông tin, ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển  Chi tiết: Sản xuất các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	2651 (Chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác  Chi tiết: Kinh doanh, khai thác các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	4659
3	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông  Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, máy móc phụ vụ ngành năng lượng mới, điện, thông tin liên lạc, viễn thông và các ngành công nghiệp khác	4652
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan  Chi tiết:  Khảo sát các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc, các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường  Tư vấn khảo sát thiết kế các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường	7110
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị, các công trình sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;	8299

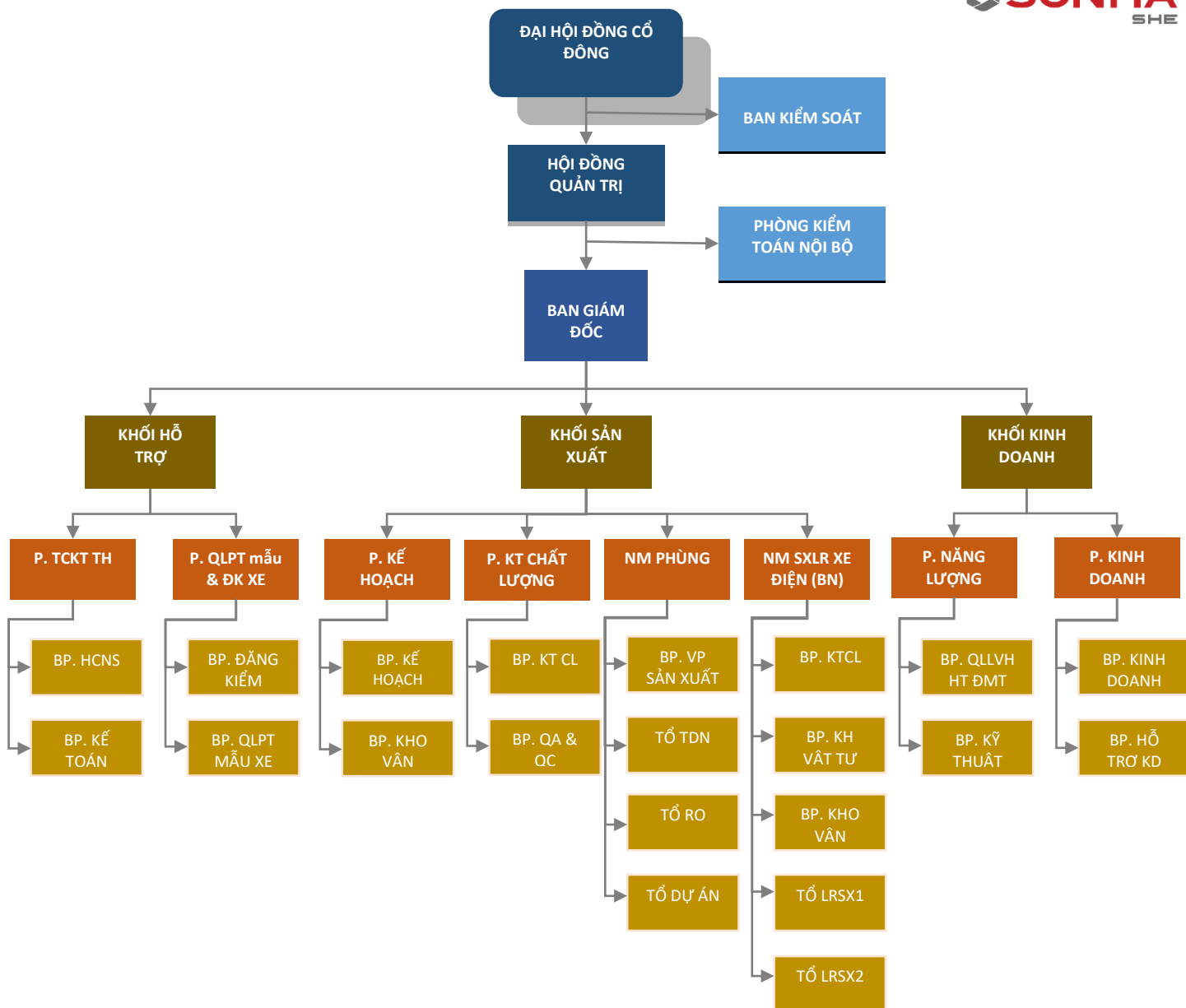
TT	Tên ngành	Mã ngành
	các công trình điện, thông tin liên lạc và viễn thông	
6	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: - Khảo sát các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường - Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường</p>	7110
7	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: - Tư vấn chuyên giao công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường - Dịch vụ theo dõi và kiểm soát tiêu dùng năng lượng</p>	7490
8	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện về công nghệ tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và về quản lý, vận hành các hệ thống thiết bị năng lượng mới</p>	8559
9	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
10	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
11	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
12	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
13	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
14	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
15	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
16	Sản xuất pin và ắc quy	2720

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
17	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
19	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
20	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
21	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)	4541
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa.  Chi tiết: Đại lý kinh doanh các sản phẩm kim khí	4610
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  Chi tiết: Lắp đặt, xây dựng các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường  - Đầu tư các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường	4299
25	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp  chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống kinh tế Việt Nam

### 3.1 Địa bàn kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh của Công ty trải khắp cả nước, tập chung nhiều hơn ở Miền Bắc.
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Công ty được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại bao gồm:
- Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty;

### 3.2 Sơ đồ tổ chức mô hình quản trị, bộ máy quản lý công ty



Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm GD
3	Lương Diệu Cẩm	Thành viên HĐQT
4	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT
5	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm PGĐ

- Danh sách Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Mai Chung	Trưởng BKS
2	Lê Thị Thắm	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS

- Danh sách Ban giám đốc của Công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Mạnh Tân	Giám đốc
2	Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc
3	Đình Đức Tuấn	Phó Giám đốc

- Các phòng, ban chức năng

+ Ban Giám đốc

+ Phòng Tài chính – Kế toán Tổng Hợp

+ Phòng Kế hoạch

+ Phòng Quản lý sản xuất nhà máy Bắc Ninh

+ Phòng Quản lý sản xuất nhà máy Phùng

+ Phòng kinh doanh

+ Phòng đăng kiểm và phát triển mẫu

+ Phòng Kỹ thuật chất lượng

### **3.3 Công ty con, công ty liên kết: Không có**

## **4. Định hướng phát triển**

Công nghệ năng lượng mặt trời nói riêng và công nghệ năng lượng sạch nói chung là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều sản phẩm sử dụng nguồn năng lượng sạch. Nhờ đó các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn. Do vậy Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới như:

Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu áp dụng công nghệ sản xuất ra các sản phẩm thân thiện bảo vệ môi trường.

Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Đầu tư phát triển xe máy điện trong hệ sinh thái sản phẩm của tập đoàn Sơn Hà: phát triển các mẫu xe máy điện quốc dân phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng. Tìm đối tác hợp tác sản xuất xe điện E-scooter xuất khẩu. Nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy EVGO đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, tiêu chuẩn BSCI đủ điều kiện để xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Mỹ, EU;

Tầm nhìn trở thành công ty sản xuất phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu với sản phẩm được người dân tin dùng: năng lượng sạch - giao thông xanh.

## **5. Các loại rủi ro**

- ✓ Rủi ro về kinh tế
- ✓ Lạm phát
- ✓ Rủi ro lãi suất
- ✓ Rủi ro về pháp luật
- ✓ Rủi ro về đặc thù ngành
- ✓ Rủi ro về biến động giá
- ✓ Rủi ro dịch bệnh covid 19
- ✓ Rủi ro khác

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2022**

**Đvt: VNĐ**



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	265,759,808,932
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	2,006,883,482
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>263,752,925,450</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	225,140,721,241
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>	<b>20</b>	<b>38,612,204,209</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,491,854,349
7. Chi phí tài chính	22	5,409,145,608
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	5,208,062,591
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	
9. Chi phí bán hàng	25	4,966,078,832
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10,256,312,331
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22) + 24 - (25+26))</b>	<b>30</b>	<b>19,472,521,787</b>
12. Thu nhập khác	31	5,105,892,379
13. Chi phí khác	32	34,588,137
<b>14. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5,071,304,242</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>24,543,826,029</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4,933,188,426
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	<b>19,610,637,603</b>
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61	
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	2,046
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	2,046

Trong năm 2022, CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà chưa hoàn thành kết quả kinh doanh mà Đại hội thường niên năm 2022 đã đề ra do nhiều lý do khách quan như: sản lượng giảm do sức mua của thị trường giảm, tỷ giá ngoại tệ tăng, lãi suất ngân hàng tăng dẫn đến chi phí tài chính tăng, biến động giá vật tư tăng giá thành sản phẩm tăng...

Tuy nhiên hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt vai trò, trách nhiệm và đóng góp của mình vào kết quả trên.

Trong bối cảnh một năm khó khăn bởi lạm phát và suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và thế giới nói chung kết quả trên tuy không đạt được kỳ vọng của HĐQT và ban lãnh đạo Công ty nhưng đã cho thấy sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên SHE và mang đến nhiều kỳ vọng cho cổ đông về sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trong thời gian tới.

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2022	Tỷ lệ thực hiện 2022	
	Năm 2021	Năm 2022		So với kế hoạch	So với 2021
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	226,538,004,128	263,752,925,450	300,000,000,000	88%	116%
Lợi nhuận sau thuế	15,337,855,783	19,610,637,603	20,000,000,000	98%	128%
Cổ tức (%)	20%	20%	15%		

Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 đạt 263,7 tỷ đạt 116% so với năm 2021 và đạt 88% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận của công ty đạt 19,6 tỷ và đạt 128% so với năm 2021 và đạt 98% so với KH đề ra

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Ban điều hành

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Giám đốc theo các lĩnh vực do Giám đốc phân công.

Thông tin sơ lược về Ban Giám đốc Công ty:

#### 2.1.1 Giám đốc

<b>Họ và tên</b>	<b>: HOÀNG MẠNH TÂN</b>
Ngày sinh	: 22/08/1970
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Hưng Hà – Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 001070012083 do cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/05/2017
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 024.62656566
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư máy tàu thủy/ Cử nhân kinh tế ngoại thương
Quá trình công tác:	

+ 2007 đến nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Minh Tân
+ 03/2016 đến nay	Giám đốc – Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
+ 11/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
+ 2017 đến nay	Phó Chủ Tịch – Nhóm công tác Năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng
Chức vụ hiện nay	: Giám đốc Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ	: + Phó Chủ tịch nhóm công tác Năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng
chức khác	+ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Quốc tế Sơn Hà + Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Tân
Số cổ phần nắm giữ	: 1.091.400 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

### 2.1.2 Phó Giám đốc

<b>Họ và tên</b>	<b>: TRẦN ANH TUẤN</b>
Ngày sinh	: 18/08/1981
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Thành phố Hà Tĩnh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 042081000089 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC, cấp ngày 02/11/2015
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Nhà 509B, Nhà G4, Thành Công, Ba Đình, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Nhà 509B, Nhà G4, Thành Công, Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 024.62656566
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Tiến Sĩ Công nghệ Vật liệu – trường Art et Metier Paris

Quá trình công tác	
+ Từ 2012 – 05/2016	Giám đốc TT nghiên cứu - Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel
+ 06/2016 đến nay	Phó Giám Đốc - Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 141.324 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

### 2.1.3 Phó Giám đốc

<b>Họ và tên</b>	<b>: ĐINH ĐỨC TUẤN</b>
Ngày sinh	: 10/10/1977
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 011077000007 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC,cấp ngày 02/7/2015
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Căn hộ 1207, Nhà CC CT6, khu ĐTM Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Căn hộ 1207, Nhà CC CT6, khu ĐTM Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 024.62656566
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
+ Trước tháng 08/2020	: Phó tổng giám đốc – Công ty CP Tập đoàn Hưng Hải
+ 01/08/2020 đến nay	: Phó Giám Đốc - Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không

Số cổ phần nắm giữ	: 14.112 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

## 2.2. Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty

### *Cơ cấu lao động của Công ty năm 2022*

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>113</b>	<b>100%</b>
Đại học và trên đại học	42	37%
Cao đẳng	8	7%
Trung cấp	4	4%
Công nhân kỹ thuật	3	3%
Lao động phổ thông	56	50%
<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>113</b>	<b>100%</b>
Nam	66	58%
Nữ	47	42%

### **Chính sách lao động của Công ty:**

#### **Thời gian làm việc**

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc đột xuất cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của các nhân viên trong Công ty.

#### **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết**

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng Quy định của Luật Lao động, CBCNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

#### **Điều kiện làm việc**

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc của từng bộ phận trong Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ công nhân viên trong thời gian sớm nhất.

#### **Chính sách thu hút nhân tài**

Công ty dành chính sách lương, thưởng và nhiều chế độ đãi ngộ cho các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhằm tạo sự khuyến khích tinh thần

làm việc, nâng cao chất lượng công việc. Mặt khác, đây cũng là cách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

### **Đào tạo nâng cao trình độ**

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

### **Chính sách thưởng**

Quy định khen thưởng áp dụng đối với toàn thể nhân viên có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh thực hiện Quy định làm việc này. Cụ thể như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty;
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty);
- Được tham gia các khoá đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu của công việc;
- Được hưởng chế độ đãi ngộ khác như: đi tham quan nghỉ mát (trong nước và nước ngoài) căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty v.v...

### **Chính sách lương**

Chính sách lương của SHE đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, nhân viên còn được hưởng lương, thưởng công việc theo năng suất và hiệu quả công việc.

### **Bảo hiểm và phúc lợi**

SHE thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo đúng Quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với nhiều phòng khám đa khoa tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ CBCNV. Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại một số khu du lịch cao cấp trong nước. Chính các hoạt động này đã góp phần gắn kết và tăng cường tính tập thể và xây dựng nên một tập thể nhân viên vững mạnh.

### **Tuân thủ nội quy và quy chế làm việc**

Tất cả các cá nhân trong Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

## **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

### **3.1. Đầu tư và dự án**

Trong năm 2022 công ty tiếp tục đầu tư nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm xe máy điện và cho ra mắt nhiều mẫu xe chất lượng tốt, kiểu dáng hiện đại được khách hàng tin dùng.

- Sản phẩm mới Thái dương năng phát điện đã hoàn thành nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới, kết quả đánh giá sản phẩm có nhiều ưu điểm, tạo giá trị cho người sử dụng, khai thác hiệu quả gấp đôi nguồn năng lượng từ mặt trời: tạo nước nóng vừa phát điện. Tuy nhiên do giá thành sản phẩm cao chưa phù hợp với mức chi trả của khách hàng, sản phẩm đòi hỏi kỹ thuật lắp đặt, trong khi kinh doanh chưa đáp ứng được. Trước tình hình đó, BLĐ đã tạm dừng, chờ thời điểm phù hợp để triển khai bán hàng sản phẩm ra thị trường

### 3.2 Công ty con, công ty liên kết: Không có

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	186,640,489,502	252,047,853,067	35%
Doanh thu thuần	226,538,004,128	263,752,925,450	16%
Lợi nhuận từ hoạt HDKD	14,547,135,842	19,472,521,787	34%
Lợi nhuận khác	4,666,678,992	5,071,304,242	9%
Lợi nhuận trước thuế	19,213,814,834	24,543,826,029	28%
Lợi nhuận sau thuế	15,337,855,783	19,610,637,603	28%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	

### 4.2. Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	2.2	1.9
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]		1.6	1.2
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45%	52%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83%	108%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	lần	6.05	3.68
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1.21	1.05
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7%	7%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	15%	16%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8%	8%
+ Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	6%	7%
+ Lãi cơ bản trên cổ phần	VND/cp	1,918	2,046

## 5. Cơ cấu cổ đông

### 5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.585.511 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.585.511 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

#### 5.2.1 Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 31/12/2022

STT	Cổ đông	Số cổ phần	VĐL hiện tại (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông phổ Thông</b>	<b>9,585,511</b>	<b>95,855,110,000</b>	<b>100%</b>
<b>2</b>	<b>Cổ đông trong nước và nước ngoài</b>	<b>9,585,511</b>	<b>95,855,110,000</b>	<b>100%</b>
2.1	Cổ đông trong nước	9,431,796	94,317,960,000	98%
2.2	Cổ đông nước ngoài	153,715	1,537,150,000	2%
<b>3</b>	<b>Cổ đông là tổ chức và cá nhân</b>	<b>9,585,511</b>	<b>95,855,110,000</b>	<b>100%</b>
3.1	Cổ đông là tổ chức	5,773,407	57,734,070,000	60%
3.2	Cổ đông cá nhân	3,812,104	38,121,040,000	40%
<b>4</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>	<b>9,585,511</b>	<b>95,855,110,000</b>	<b>100%</b>
4.1	Cổ đông lớn (trên 5%)	6,856,224	68,562,240,000	72%
4.2	Cổ đông nắm giữ từ 1% -5%	1,621,849	16,218,490,000	17%
4.3	Cổ đông nắm giữ dưới 1%	1,107,438	11,074,380,000	12%

#### 5.2.2. Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 31/12/2022



STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Chứng khoán FPT	Viet Nam	55	550,000	0.00%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	Viet Nam	9	90,000	0.00%
2	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ	Viet Nam	4,828,824	48,288,240,000	50.38%
3	Công ty TNHH Phát triển đầu tư và Công nghệ KSP	Viet Nam	960	9,600,000	0.01%
3	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Viet Nam	936,000	9,360,000,000	9.76%
4	FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	Thailand	1,944	19,440,000	0.02%
4	KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.	Republic of Korea	5,054	50,540,000	0.05%
5	KRUNGTHAI ZMICO SECURITIES COMPANY LIMITED	Thailand	561	5,610,000	0.01%
<b>Tổng cộng</b>			<b>5,773,407</b>	<b>57,734,070,000</b>	<b>60.23%</b>

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

#### **Tăng vốn – Tháng 6/2018: Tăng từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng**

##### Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

+) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/SHE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2018

+) Nghị quyết HĐQT số 03/2018/SHE/NQ-HĐQT ngày 04/04/2018;

+) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 6 năm 2018;

+) Công văn số 379/CCTT – ĐKKD do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/07/2018, trả lời về vấn đề hợp lệ quá trình tăng vốn của Công ty

- Vốn điều lệ trước phát hành: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

- Vốn điều lệ dự kiến phát hành: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng) tương ứng 3.000.000 cổ phiếu

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)

- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông

- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 04 cổ đông.

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội

- Hình thức phát hành:

+) Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 100:46, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 920.000 cổ phiếu, tương đương 9.200.000.000 đồng;

+) Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 25:1, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 80.000 cổ phiếu, tương đương 800.000.000 đồng;

+) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1; giá phát hành: 10.000 đồng/CP : 2.000.000 cổ phiếu, tương đương 20.000.000.000 đồng;

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;

- Hình thức góp vốn: góp vốn bằng tiền.

- Mục đích phát hành : Bổ sung nguồn vốn lưu động

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 18/05/2018

**- Tăng vốn tháng 8/2020: tăng từ 50.000.000.000đ lên 65.749.980.000đ**

Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

+) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 20/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2020

+) Nghị quyết HĐQT số 23/NQ-SHE ngày 15/06/2020;

+) Nghị quyết HĐQT số 26/NQ-SHE ngày 15/06/2020;

+) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 9 năm 2020;

+) Công văn số 4786/UBCK -QLCB của UBCK ngày 04/08/2020 xác nhận kết quả phát hành

+ Công văn số 4959/ UBCK -QLCB của UBCK ngày 12/08/2020 xác nhận kết quả phát hành

Vốn điều lệ trước phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)

- Vốn điều lệ dự kiến phát hành: 65.750.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) tương ứng 6.575.000 cổ phiếu

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 65.749.980.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng./.)

- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : theo số liệu của TTLK

- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : theo số liệu của TTLK

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội

- Hình thức phát hành:

+) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 50:15, theo BCTC kiểm toán năm 2019: 1.499.998 cổ phiếu, tương đương 14.999.980.000 đồng;

+) Phát hành cổ phiếu ESOP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối, theo BCTC kiểm toán năm 2019: 75.000 cổ phiếu, tương đương 750.000.000 đồng;

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;

**Tăng vốn tháng 11/2021: tăng từ 65.749.980.000đ lên 79.879.480.000đ**

Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

+) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2021

+) Nghị quyết HĐQT số 06/2021/NQ-SHE ngày 02/07/2021;

+) Nghị quyết HĐQT số 07/2021/NQ-SHE ngày 02/07/2021;

+) Nghị quyết HĐQT số 08/2021/NQ-SHE ngày 27/07/2021;

+) Nghị quyết HĐQT số 09/2021/NQ-SHE ngày 27/07/2021;

+) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 01 năm 2022;

+) Công văn số 5915/UBCK -QLCB của UBCK ngày 05/10/2021 xác nhận kết quả phát hành 98.000 cổ phiếu để bán cho người lao động

+) Công văn số 5335/UBCK -QLCB của UBCK ngày 16/09/2021 xác nhận kết quả phát hành 1.314.950 cổ phiếu để trả cổ tức;

- Vốn điều lệ trước phát hành: 65.749.980.000 đồng ( Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng)

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 79.879.480.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.)

- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : theo số liệu của TTLK

- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : theo số liệu của TTLK

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội

- Hình thức phát hành:

+) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2020 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 10:2, theo BCTC kiểm toán năm 2021: 1.314.950 cổ phiếu, tương đương 13.149.500.000 đồng;

+) Phát hành cổ phiếu ESOP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối, theo BCTC kiểm toán năm 2021: 98.000 cổ phiếu, tương đương 980.000.000 đồng;

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;

**Tăng vốn tháng 10/2022: tăng từ 79.879.480.000đ lên 95.855.110.000đ**

Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

+) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022

+) Nghị quyết HĐQT số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 06/06/2022;

+) Nghị quyết HĐQT số 09/2022/NQ-HĐQT ngày 24/08/2022;

+) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 11 ngày 11 tháng 10 năm 2022;

+) Công văn số 3032/TB – SGDHN ngày 06/10/2022 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.597.563 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 9.585.511 cổ phiếu.

- Vốn điều lệ trước phát hành: 79.879.480.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.)

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 95.855.110.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ, tám trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng./.)

- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : theo số liệu của TTLK

- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : theo số liệu của TTLK

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội

- Hình thức phát hành:

+) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2021 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 10:2, theo BCTC kiểm toán năm 2022: 1.597.563 cổ phiếu, tương đương 15.975.630.000 đồng;

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;

#### **5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

#### **5.5. Các chứng khoán khác: Không có**

### **6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

#### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 167 tỷ đồng
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: 0

#### **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn phát huy những đóng góp về sáng kiến tiêu thụ năng lượng hiệu quả, nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên quý giá và góp phần giảm thiểu những tác động có hại tới môi trường. Những sáng kiến này được áp dụng triệt để cho Công ty, từ nhà máy cho tới văn phòng.

- Quy định rõ các yêu cầu đèn chiếu sáng trong làm việc, quy định nhiệt độ đặt của điều hòa, quy định tắt màn hình máy tính khi không ngồi trên máy giúp giảm thiểu lãng phí điện năng.

### 6.3. Tiêu thụ nước ( mức nước tiêu thụ của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: đã sử dụng nguồn nước giếng khoan được xử lý đạt tiêu chuẩn yêu cầu của Nhà nước về quản lý cũng xử lý nước thải và rác thải: hệ thống thoát nước mưa và hệ thống nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước sử dụng:

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không có.**
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không có.**

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

#### a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình của người lao động trong Công ty năm 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Số lượng người lao động	Người	113
2	Mức lương trung bình	Đồng/người/tháng	13,080,000

#### b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

### c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Trong năm 2022, Công ty đã phối hợp với các đơn vị đào tạo chuyên nghiệp tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chất lượng người lao động, và tự tổ chức các khóa đào tạo nội bộ cho các cán bộ về các chuyên đề, nghiệp vụ quan trọng và cần thiết, quy chế quy định về tổ chức hoạt động của Công ty.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm của Công ty: 50h/nhân viên/năm.

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tinh thần vì cộng đồng, trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội luôn được Công ty đề cao. Hằng năm, CBCNV Công ty đều rất tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện.

## III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

**Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm trước và so với kế hoạch**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện		% tăng giảm	Kế hoạch 2022	% Kế hoạch
	Năm 2021	Năm 2022			
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	226,538,004,128	263,752,925,450	16%	300,000,000,000	-12%
Lợi nhuận sau thuế	15,337,855,783	19,610,637,603	28%	20,000,000,000	-2%

Trong năm 2022, Doanh thu thuần đạt 263,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 19,6 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 28 % so với năm 2021. Sở dĩ mức tăng trưởng lợi nhuận 28% là do:

Năm 2022 công ty đã mở rộng địa bàn kinh doanh xe máy điện vào các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Nam với hệ thống điểm bán là 50 điểm bán hàng chính hãng được trang bị bảng biển nhận diện thương hiệu tuy nhiên sản lượng doanh thu vẫn còn thấp do thói quen, nhu cầu của người tiêu dùng đối với XMĐ là chưa cao.

Đầu năm 2022 giá vật tư chính tăng mạnh và giảm dần từ giữa năm. Tương ứng với sự biến động của giá vật tư công ty cũng đã có chính sách điều chỉnh giá bán kịp thời đảm bảo doanh thu, lợi nhuận công ty.

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, 2022**

Đơn vị: VND

<b>Chỉ tiêu chính</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>%tăng</b>
<b>Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</b>			
Chi phí giá vốn hàng bán	193,876,308,382	225,140,721,241	16%
Chi phí bán hàng	4,822,024,518	4,966,078,832	3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,757,150,056	10,256,312,331	-5%
Chi phí tài chính	3,812,577,738	5,409,145,608	42%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>3,790,484,028</i>	<i>5,208,062,591</i>	
<b>Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh</b>			
Doanh thu thuần	226,538,004,128	263,752,925,450	16%
Lợi nhuận gộp	32,661,695,746	38,612,204,209	18%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,277,192,408	1,491,854,349	17%
Lợi nhuận trước thuế	19,213,814,834	24,543,826,029	28%
Lợi nhuận sau thuế	15,337,855,783	19,610,637,603	28%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/DTT	14%	15%	
Tỷ suất LNTT/DTT	8%	9%	
Tỷ suất LNST/DTT	7%	7%	
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	8%	8%	
Tỷ suất LNST/VCSH	15%	16%	

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản

*Đơn vị: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>% tăng giảm</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	161,358,242,527	158,011,637,536	-2%
<b>Tiền mặt</b>	8,910,607,965	2,193,747,540	-75%
<b>Các khoản phải thu</b>	125,446,708,655	110,300,646,609	-12%
<b>Hàng tồn kho</b>	25,233,315,035	43,556,326,704	73%
<b>Tài sản dài hạn</b>	32,136,979,037	28,628,851,966	-11%
<b>Tổng tài sản</b>	193,495,221,564	186,640,489,502	-4%

### 2.2 Tình hình công nợ

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	2021	2022	% tăng giảm
<b>Nợ phải trả</b>	84,781,285,181	130,899,389,701	54%
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>70,940,034,217</b>	<b>119,630,138,737</b>	<b>69%</b>
Phải trả người bán	19,674,744,435	20,514,098,329	4%
Người mua trả tiền trước	982,442,041	1,365,800,000	39%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3,349,165,353	1,823,812,883	-46%
Phải trả người lao động	2,141,923,843	2,030,767,542	-5%
Chi phí phải trả ngắn hạn	305,190,158	141,624,295	-54%
Phải trả ngắn hạn khác	598,612,042	607,014,094	1%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,046,878,719	1,160,888,569	11%
Vay ngắn hạn	42,573,714,572	91,718,769,971	115%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>13,841,250,964</b>	<b>11,269,250,964</b>	-19%

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty chủ trương tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh. Số nhân sự hưởng lương cố định toàn Công ty khoảng 113 người.

### 4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

#### *Về tuân thủ pháp luật*

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

#### *Về công tác quản lý, công tác tổ chức:*

Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình CTCP niêm yết. nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

#### *Về hoạt động tài chính:*

Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai. phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động Công ty



- Tổ chức thường xuyên các phiên họp định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, phương hướng hoạt động và các kế hoạch quan trọng chủ chốt khác của Công ty, nhằm chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức các phiên họp bất thường khác để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh;
- Tiếp tục nâng cao bộ máy quản lý của Công ty và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của toàn hệ thống.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Giám đốc Công ty**

- Ban Giám đốc đã triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty với thành tích đạt được khả quan;
- Ban Giám đốc đã có các chỉ đạo linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn thị trường, thận trọng hơn trong các quyết định mua bán và luôn giữ lượng hàng tồn kho ở mức hợp lý;
- Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.
- Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, thường trực HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **3. Các định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị**

- Trên cơ sở nhận định tình hình như trên, định hướng một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 như sau:
  - Đối với ngành hàng truyền thống, đa dạng mẫu mã, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, dịch vụ bảo hành, hậu mãi, chăm sóc khách hàng tốt. Chủ động tìm kiếm, tiếp cận, phát triển các nguồn khách hàng mới, giới thiệu sản phẩm với khách hàng quốc tế. Cải tiến sản xuất, quản trị chi phí để kiểm soát chất lượng sản phẩm, duy trì tỷ lệ hàng lỗi ở mức thấp, tiết giảm chi phí, loại bỏ các lãng phí dư thừa trong các khâu: mua hàng, sản xuất, bán hàng, vận tải, tồn kho, lắp đặt.
  - Có chính sách thu hút, giữ chân nhân sự giỏi, có năng lực, kinh nghiệm, không ngừng đào tạo để nâng cao trình độ nhân sự hiện có. Liên tục đánh giá nhân sự theo năng lực, hiệu quả làm việc để tối ưu nguồn lực này.
  - Giảm thiểu rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, công ty thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thị trường thế giới, khu vực và trong nước để chủ động, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo đầu vào nhập khẩu phục vụ sản xuất. Chiến lược mua hàng hiệu quả, có chiến lược mua hàng để tạo lợi thế cạnh tranh về giá vật tư đầu vào.

- Phát triển Hệ thống phân phối, bán hàng xe máy điện trên phạm vi toàn quốc. Hoàn thiện hệ thống phân phối và dịch vụ chăm sóc khách hàng, dịch vụ sau bán hàng. Xây dựng hệ thống mẫu mã đa dạng, có chất lượng tốt, giá bán phù hợp, để khách hàng có nhiều lựa chọn.
- Năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý và hiệu quả.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Danh sách hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Chức vụ quản lý điều hành tại SHE
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	0	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.091.400	Giám Đốc
3	Lương Diệu Cẩm	Thành viên HĐQT		-
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	141.324	Phó Giám đốc
5	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	0	-

#### 1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2022, HĐQT tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án phát triển sản phẩm mới theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022. Trong đó đặc biệt đẩy mạnh việc nghiên cứu phát triển các sản phẩm xe máy điện.

Năm 2022, HĐQT luôn bám sát thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây:

Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên.

Sơ kết hoạt động 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng năm 2022.

Thông qua việc thành lập và bổ nhiệm thành viên Phòng Kiểm toán nội bộ

Thông qua một số hạn mức tín dụng tại các ngân hàng, đáp ứng nhu cầu tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

Thông qua việc tái bổ nhiệm Giám đốc Công ty

Thông qua việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và công bố thông tin theo quy định.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2023 nhằm cố gắng phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Các Quyết định/Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị:

Các Quyết định/Nghị Quyết của HĐQT được liệt kê chi tiết tại Báo cáo Quản trị Công ty 2022. Tóm tắt một số Quyết định/Nghị Quyết quan trọng như sau:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2022/NQ-SHE	03/03/2022	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
2	Số 02/2022/QĐ-HĐQT/SHE	27/04/2022	Thông qua việc thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ
3	Số 04/2022/NQ-SHE	09/05/2022	Bổ nhiệm thành viên Phòng kiểm toán nội bộ
4	Số 05/2022/NQ-SHE	17/05/2022	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam -CN Sở Giao dịch
5	Số 06/2022/NQ-HĐQT	06/06/2022	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
6	Số 07/2022/QĐ-HĐQT/SHE	08/06/2022	Thông qua việc tái bổ nhiệm Giám đốc Công ty
7	Số 08/2022/QĐ-SHE	09/06/2022	Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của phòng kiểm toán nội bộ
8	Số 09/2022/NQ-HĐQT	24/08/2022	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và sửa đổi điều lệ
9	Số 10/2022/NQ-HĐQT	31/08/2022	Thông qua Phương án vay vốn sử dụng tài sản làm biện pháp

			đảm bảo tại ngân hàng BIDV
10	Số 11/2022/QĐ-HĐQT	03/10/2022	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
1	Số 01/2022/NQ-SHE	03/03/2022	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
2	Số 02/2022/QĐ-HĐQT/SHE	27/04/2022	Thông qua việc thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ

#### 1.4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ hiện nay của Công ty gồm:

- Lê Vĩnh Sơn
- Bà Lương Diệu Cẩm
- Bà Nông Thị Thanh Vân

#### 1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

#### 1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

### 2. Ban kiểm soát

#### 2.1. Danh sách ban kiểm soát

<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Nguyễn Mai Chung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban kiểm soát

#### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2022 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các Quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót và kiến nghị các giải pháp khắc phục;

Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông;

Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát ban lãnh đạo công ty thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;

Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

### **3. Thù lao, lương, thưởng các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty**

#### **3.1. Thù lao, lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty**

Đại hội cổ đông năm 2022 đã nhất trí thông qua mức thù lao của Chủ tịch HĐQT là:

3.000.000 đồng/tháng, của thành viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng, trưởng Ban kiểm soát:

2.000.000 đồng/tháng, thành viên Ban kiểm soát là 1.000.000 đồng/tháng

#### **3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Stt	Người thực hiện	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm ( mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

#### **3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

#### **3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022**

Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ

cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.thaiduongnang.com.vn/>)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Giám đốc**



The image shows a red circular stamp of Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hạ. The stamp contains the text: "M.S.D.N: 0101509694 - C.T.C", "CÔNG TY CỔ PHẦN", "PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG", and "SƠN HẠ". To the right of the stamp is a handwritten signature in blue ink. Below the signature, the text "GIÁM ĐỐC" and "Hoàng Mạnh Tân" is printed in red.

